

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Luyện kim ; Chuyên ngành: Vật liệu học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐOÀN ĐỨC CHÁNH TÍN**

2. Ngày tháng năm sinh: 12/12/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Nam Giang, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 333/11/22 Lý Thái Tổ, Phường 09, Quận 10, TP. HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Công nghệ Nano - Đại học Quốc gia TP. HCM, Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0909547912; E-mail: ddctin@vnuhcm.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Cơ quan	Chức vụ
Từ 05/2003 đến 05/2005	Khoa Công nghệ Vật liệu, Trường ĐH Bách Khoa - ĐHQG TP. HCM	Giảng viên hợp đồng
Từ 06/2005 đến 12/2007	Phòng Thí Nghiệm Công Nghệ Nano - ĐHQG TP. HCM	Nghiên cứu viên, Phó trưởng Bộ phận Nghiên cứu & phát triển

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 01/2008 đến 10/2012	Phòng Thí Nghiệm Hóa Hữu cơ - ĐH Wageningen, TP. Wageningen, Hà Lan	Nghiên cứu sinh, nhân viên hợp đồng
Từ 11/2012 đến 11/2015	Phòng Thí Nghiệm Công Nghệ Nano - ĐHQG TP. HCM	Trưởng Bộ phận Nghiên cứu & phát triển
Từ 12/2015 đến 11/2016	Phòng Thí Nghiệm Công Nghệ Nano - ĐHQG TP. HCM	Phó giám đốc, Phó trưởng ban quản lý dự án SATREPS
Từ 25/11/2016 đến 12/6/2020	Viện Công nghệ Nano - ĐHQG TP. HCM	Phó Viện trưởng, Phó trưởng ban quản lý dự án SATREPS (đến hết tháng 3/2020)
Từ 12/6/2020 đến 30/11/2021	Viện Công nghệ Nano - ĐHQG TP. HCM	Quyền Viện trưởng, Ủy viên Hội đồng Viện Công nghệ Nano
Từ 01/12/2021 đến nay	Viện Công nghệ Nano - ĐHQG TP. HCM	Viện trưởng, Ủy viên Hội đồng Viện Công nghệ Nano

Chức vụ: Hiện nay: Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng (*Quyết định bổ nhiệm được đính kèm trong Phụ lục 1a, b*)

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Công nghệ Nano - Đại học Quốc gia TP. HCM

Tên trước đây của đơn vị là Phòng thí nghiệm Công nghệ Nano (LNT) trực thuộc ĐHQG TP. HCM được thành lập vào năm 2004. LNT được chuyển đổi thành Viện Công nghệ Nano (INT) vào năm 2016, theo quyết định số 1261/QĐ-ĐHQG ngày 25/11/2016 của Giám đốc ĐHQG TP. HCM và công văn số 2390/ĐHQG-TCCB ngày 01/12/2016 của Giám đốc ĐHQG TP. HCM về việc quy định các chức danh, quyền hạn, nhiệm vụ... của Viện Công nghệ Nano (*minh chứng được đính kèm trong Phụ lục 2a, b, c*).

Địa chỉ cơ quan: Khu Phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: (84-28) 37 2468 23/32 - Ext.: 101/102

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP. HCM, Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG TP. HCM (*Chương trình đào tạo Tiến sĩ liên kết ngành Khoa học Vật liệu giữa Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Viện Công nghệ Nano*).

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP. HCM, Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG TP. HCM (*chương trình đào tạo Tiến sĩ liên kết ngành Khoa học Vật liệu giữa Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Viện Công nghệ Nano*)

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 03 năm 2003; số văn bằng: 494CK98; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Vật liệu Cơ khí; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP. HCM, Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 01 năm 2004; số văn bằng: 74-02/HNSG; ngành: Ngữ văn Anh, ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG TP. HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 10 năm 2005; số văn bằng: CH05-0425; ngành: Công nghệ vật liệu, chuyên ngành: Vật liệu kim loại; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP. HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 10 năm 2012; số văn bằng: 75156; ngành: Công nghệ vật liệu; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Wageningen, Hà Lan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP. HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Luyện kim**, chuyên ngành: **Vật liệu học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các vật liệu tiên tiến: polyme dẫn điện, ôxit kim loại, ống than nano, graphene, vật liệu xúc tác nano.

- Nghiên cứu chế tạo, tích hợp các vật liệu nano trên các linh kiện dùng làm cảm biến môi trường khí và nước, pin nhiên liệu (fuel cell), thiết bị ứng dụng trong xử lý môi trường, y sinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Trong quá trình công tác Ứng viên đã *chủ nhiệm* và *tham gia* thực hiện, hoàn thành 13 đề tài, dự án NCKH các cấp, trong đó đã *chủ nhiệm* và nghiệm thu 6 đề tài các cấp, gồm: 02 đề tài cấp Quốc gia, 03 đề tài cấp Đại học Quốc gia TP. HCM, 01 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng): Ứng viên đã công bố tổng cộng 49 bài báo khoa học, trong đó có 30 bài báo KH trên tạp chí quốc tế thuộc ISI (SCI, SCIE), 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế thuộc Scopus, 03 bài báo KH trên tạp chí quốc tế, 05 bài báo KH trên tạp chí trong nước và 03 bài báo KH trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế.

- Đã được cấp (số lượng) 03 bằng độc quyền sáng chế và 02 giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 0

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): (Minh chứng Phụ lục 3 kèm theo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2022 (QĐ số 609/QĐ-TTg ngày 19/05/2022)
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2020 (QĐ số 4907/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2020 (giai đoạn từ năm học 2018-2019 đến 2019-2020))
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2017 (QĐ số 988/QĐ-BGDĐT ngày 28/03/2017 (giai đoạn từ năm học 2014-2015 đến 2015-2016))
- Chiến sĩ thi đua toàn quốc (QĐ số 1723/QĐ-TTg ngày 28/12/2023)
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2020 (QĐ số 1377/QĐ-BGDĐT ngày 28/05/2020 (giai đoạn từ năm học 2016-2017 đến 2018-2019))
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2022 (QĐ số 3105/QĐ-BGDĐT ngày 20/10/2022 (giai đoạn từ năm học 2019-2020 đến 2021-2022))

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Tiêu chuẩn nhà giáo:** Hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật giáo dục: **Ứng viên là giảng viên thỉnh giảng có định mức là 50% giờ chuẩn.** Ứng viên đã nghiên cứu và nắm vững mục tiêu giáo dục, nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy đại học và sau đại học. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy cho hệ đại học và hệ sau đại học; hướng dẫn sinh viên hoàn thành khóa luận tốt nghiệp và học viên cao học thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ. Ứng viên có đóng góp trong sự nghiệp giáo dục, được thể hiện qua Chiến sĩ thi đua cấp Bộ GD&ĐT và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (**minh chứng các Khen thưởng xem mục 15 ở trên**).
- **Tiêu chuẩn nghiên cứu khoa học:** Ứng viên đã đạt nhiều thành tích trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, có năng lực nghiên cứu độc lập và năng lực làm việc nhóm. Ứng viên đã **chủ nhiệm** và **tham gia** thực hiện **15** đề tài, dự án NCKH các cấp. Trong đó Ứng viên đã **chủ nhiệm** và **tham gia** thực hiện **6** đề tài các cấp, gồm: **02 đề tài cấp Quốc gia, 03 đề tài cấp Đại học Quốc gia TP. HCM, 01 đề tài cấp cơ sở.** Ứng viên đã công bố tổng cộng **49** bài báo khoa học, **trong đó có 30 bài báo KH trên tạp chí quốc tế thuộc ISI (SCI, SCIE), 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế thuộc Scopus, 03 bài báo KH trên tạp chí quốc tế, 05 bài báo KH trên tạp chí trong nước và 03 bài báo KH trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế.** Ứng viên đã được cấp **03** bằng độc quyền sáng chế và **02** bằng độc quyền giải pháp hữu ích (**xem chi tiết ở Mục 3**).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 7 tháng (**Hợp đồng giảng dạy thỉnh giảng đầu tiên với trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG TP. HCM là Hợp đồng số 22/HĐ-ĐHBK-CNVL ký ngày 5/12/2013 như Phụ lục 4 kèm theo**).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ứng viên là giảng viên thỉnh giảng có định mức là 50% giờ chuẩn theo quy định. Ứng viên cung cấp đầy đủ bản nhận xét (theo mẫu số 02) và hợp đồng giảng dạy với 03 trường Đại học mà ứng viên tham gia thỉnh giảng, cụ thể: Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP. HCM, Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên –

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước ĐHQG TP. HCM (chương trình Tiến sĩ liên kết giữa Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Viện Công nghệ Nano). Tuy nhiên, có 02 trường hợp đặc biệt như sau:

- Với trường Đại học Khoa học Tự nhiên, thì theo Quyết định số 17/QĐ-ĐHQG-ĐH&SDH về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Tiến sĩ của Giám đốc ĐHQG-HCM, Bản ghi nhớ Đào tạo TS giữa ĐHKHTN và PTNCNNN ký năm 2012 và Bản thỏa thuận hợp tác đào tạo ký năm 2012 và Bản thỏa thuận hợp tác Đào tạo TS giữa ĐHKHTN và PTNCNNN ký ngày 03/07/2023 (Minh chứng Phụ lục 5 kèm theo) thì Viện Công nghệ Nano phụ trách tổ chức đào tạo và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên phụ trách các thủ tục hành chính. Vì vậy Viện Công nghệ Nano đã mời Giảng viên giảng dạy Chương trình Tiến sĩ này nên Hợp đồng giảng dạy do Viện Công nghệ Nano ký với Giảng viên giảng dạy và bản nhận xét (theo mẫu số 02) thì do Trường Đại học Khoa học Tự nhiên thực hiện.
- Với trường Đại học Bách khoa thì không lục lại được Hợp đồng giảng dạy đã ký từ năm học 2015-2016 đến năm học 2021-2022 nên trường Đại học Bách khoa đã cung cấp thời khóa biểu và Quyết định thanh toán thù lao giảng dạy cho các năm học này để làm minh chứng thay thế Hợp đồng giảng dạy.

Định mức giờ chuẩn của các Trường Đại học cụ thể như sau:

- Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP. HCM: từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021 là 270 giờ chuẩn và từ năm học 2021-2022 đến nay là 300 giờ chuẩn (minh chứng trong Phụ lục 6a kèm theo).
- Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG HCM và Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM là 270 giờ chuẩn (minh chứng trong Phụ lục 6b, c kèm theo).

Các số liệu kê khai trong bảng dưới đây được Ứng viên liệt kê chi tiết trong bản nhận xét (theo mẫu số 02) của Viện Công nghệ Nano, bằng cách thống kê từ các số liệu giảng dạy trong bản nhận xét (theo mẫu 02) của các trường Đại học mà Ứng viên tham gia trình giảng cung cấp.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			3	1	81	90	171/291/(270/2)
2	2017 - 2018			2	2		90	90/195/(270/2)
3	2018-2019					51	90	141/141/(270/2)
4	2019-2020			1	1	96,75		96,75/141,75/(270/2)
5	2020-2021				3	90		90/135,5/(270/2)
03 năm học cuối								
6	2021-2022				1	90		90/110/(270/2) + 0/14/(300/2)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	2022-2023				1	183	72	162/182/(270/2) + 93/97,5/(300/2)
8	2023-2024	2	1			90	162	252/335/(270/2)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hà Lan năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Anh văn, số bằng: 74-02/HNSG; năm cấp: 2004

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân ngành Ngữ văn Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hạ		X	X		01/2013 - 06/2013	Trường Đại học Công Nghệ - ĐHQG HN (Chương trình liên kết đào tạo ThS ngành Vật liệu và linh kiện Nano giữa Viện Công nghệ Nano – ĐHQG HCM và trường ĐH Công Nghệ)	04/05/2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Nguyễn Duy An		X	X		12/2013 - 06/2014	Trường Đại học Công Nghệ - ĐHQG HN (Chương trình liên kết đào tạo ThS ngành Vật liệu và linh kiện Nano giữa Viện Công nghệ Nano – ĐHQG HCM và trường ĐH Công Nghệ)	30/10/2015
3	Huỳnh Minh Tiến		X	X		05/2016 - 10/2016	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG TP. HCM	20/04/2017
4	Từ Hoàn Phúc		X	X		01/2018 - 08/2018	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG TP. HCM	28/12/2018
5	Trần Thị Thùy		X		X	01/2018 - 08/2018	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG TP. HCM	08/05/2019
6	Lê Ngọc Diệp		X	X		03/2020 - 11/2020	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG TP. HCM	19/07/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận TS						

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng,

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

					năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tích hợp ống than nano (carbon nanotube) trên thiết bị nung nóng kích cỡ micro (micro-hotplates)	CN	Cấp cơ sở Mã số: LNT02-2015	10/2005 - 06/2006	2006/ tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu chế tạo cảm biến đo pH sử dụng polyme dẫn điện	CN	Cấp ĐHQG HCM (không trọng điểm loại C) Mã số: B2012-32-03	12/2012 - 05/2014	2015/ tốt
2	Nghiên cứu chế tạo màng lọc kích thước lỗ micro trên vật liệu silicon nitride dùng để sàng lọc và định lượng tế bào ung thư tuần hoàn trong máu của bệnh ung thư vú	CN	Cấp Quốc gia (đề tài Nghị định thư với Belarus - Bộ KH&CN) Mã số: 131/2013/HĐ-NĐT	01/2013 - 12/2014	2015/ khá
3	Nghiên cứu chế tạo cảm biến thế hệ mới trên cơ sở polyme dẫn điện và ôxit kim loại ứng dụng đo nồng độ ôxy hòa tan và thế ôxy hóa khử của môi trường nước nuôi thủy hải sản	CN	Cấp ĐHQG HCM (trọng điểm loại B) Mã số: B2013-76-04	09/2013 - 03/2015	2015/ khá
4	Xây dựng mô hình nuôi tôm bền vững tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long dựa trên kiểm soát và xử lý nước ao tôm bằng vật liệu và công nghệ nano	CN	Cấp Quốc gia (Chương trình Tây Nam Bộ) Mã số: KHCN- TNB.ĐT/14-19/C04	04/2017 - 09/2019	2019/ khá
5	Tổng hợp xúc tác nano dạng bông hoa trên nền giấy sứ hướng đến ứng dụng để sản xuất khí hydro từ khí sinh học	CN	Cấp ĐHQG HCM (trọng điểm loại B) Mã số: B2017-32-01	04/2017 - 09/2019	2019/ khá
6	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu ống nano cacbon biến tính trên cơ sở polyethylene glycol, tris (2-aminoethyl) amine, đánh giá các tính chất và khả năng ứng dụng để xử lý các kim loại nặng trong môi trường nước thải	TK	Cấp bộ (Nafosted) Mã số: 103.02-2016- 40	04/2017 - 04/2019	2020/ đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN : Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Ứng viên đã công bố tổng cộng **49** bài báo khoa học, trong đó có **30** bài báo KH trên tạp chí quốc tế thuộc ISI (SCI, SCIE), **08** bài báo KH trên tạp chí quốc tế thuộc Scopus, **03** bài báo KH trên tạp chí quốc tế, **05** bài báo KH trên tạp chí trong nước và **03** bài báo KH trên kỳ yếu Hội nghị Quốc tế.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Direct Integration of Carbon Nanotubes on Micro Gas Sensing Platforms https://doi.org/10.1109/ICSENS.2007.355557 https://ieeexplore.ieee.org/document/4178709	7		IEEE SENSORS 2006, EXCO, Daegu, Korea / October 22-25, 2006, ISSN: 1930-0395		1	1-4244-0376-6/06	tháng 10, 2006
2	Localized Growth and Integration of Carbon Nanotube on Micro-Hotplates https://doi.org/10.3938/jkps.52.1378 https://www.jkps.or.kr/journal/view.html?volume=52&number=5&spage=1378&year=2008	5	Ứng viên là tác giả đứng tên đầu và là tác giả corresponding	Journal of the Korean Physical Society-JKPS ISSN:0374-4884	Tạp chí ISI IF: 1,204, Q3		Vol. 52, No. 5, pp. 1378-1381	tháng 05, 2008
3	Carbon Dioxide Sensing with Sulfonated Polyaniline https://doi.org/10.1016/j.snb.2012.03.065 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0925400512003280?via%3Dihub	8	Ứng viên là tác giả đứng tên đầu	Sensors and Actuators B: Chemical ISSN: 0925-4005	Tạp chí ISI IF (2012): 3,898, Q1	42	Vol 168 (2012), 'pp 123-130	tháng 04, 2012
II Sau khi được công nhận TS								
4	Nghiên cứu màng mỏng polyme dẫn điện polyaniline pha tạp ứng dụng trong cảm biến đo pH môi trường nuôi thủy hải sản (Investigation on protonated	7	Ứng viên là tác giả Corresponding	Tạp chí khoa học & Công nghệ ISSN: 0866 708X			Volume 51, Number	tháng 10, 2013

	polyaniline thin film for pH sensing application in aquaculture farming)						5A, pages 69-77	
5	Intrinsic and Ionic Conduction in Humidity-Sensitive Sulfonated Polyaniline https://doi.org/10.1016/j.electacta.2014.01.150 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0013468614002837	7	Ứng viên là tác giả đứng tên đầu	Electrochimica Acta ISSN: 0013-4686	Tạp chí ISI (2014): 4,039, Q1	24	Volume 127, Pages 106–114	tháng 05, 2014
6	pH sensitivity of emeraldine salt polyaniline and poly(vinyl butyral) blend https://doi.org/10.1088/2043-6262/5/4/045001 https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6262/5/4/045001	7	Ứng viên là tác giả Corresponding	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (ANSN - IOP publishing) ISSN: 2043-6262	Tạp chí Scopus	36	Volume 5, Number 3, 5pp	tháng 10, 2014
7	Carbon dioxide detection with polyethylenimine blended with polyelectrolytes https://doi.org/10.1016/j.snb.2014.05.023 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0925400514005425	6	Ứng viên là tác giả đứng tên đầu	Sensors and Actuators B: Chemical ISSN: 0925-4005	Tạp chí ISI (2014): 3,898, Q1	38	Chemical 201, pages: 452–459	tháng 10, 2014
8	Chemical modification of silicon nitride microsieves for capture of MCF-7 circulating tumor cells of breast cancer https://doi.org/10.1088/2043-6262/6/2/025006 https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6262/6/2/025006	6		Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (ANSN - IOP publishing) ISSN: 2043-6262	Tạp chí Scopus	3	Volume 6, Number 3, 7pp	tháng 02, 2015
9	Modification of silicon nitride surfaces with GOPES and APTES for antibody immobilization: computational and experimental studies https://doi.org/10.1088/2043-6262/6/4/045006 https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6262/6/4/045006	6	Ứng viên là tác giả Corresponding	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (ANSN - IOP publishing) ISSN: 2043-6262	Tạp chí Scopus	20	Volume 6, Number 4, 8pp	tháng 10, 2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10	Fabrication of interdigitated electrodes by inkjet printing technology for application in ammonia sensing https://doi.org/10.1088/2043-6262/7/2/025002 https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6262/7/2/025002	5		Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 2043-6262	Tạp chí ISI IF 2015: 1.581, Q2	40	Volume 7, Number 2, 7pp	tháng 03, 2016
11	Micro and nano liposome vesicles containing curcumin for a drug delivery system https://doi.org/10.1088/2043-6262/7/3/035003 https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6262/7/3/035003	4		Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 2043-6262	Tạp chí ISI IF 2015: 1.581, Q2	40	Volume 7, Number 3, 6pp	tháng 07, 2016
12	Biogas production from local biomass feedstock in the Mekong Delta and its utilization for a direct internal reforming solid oxide fuel cell https://doi.org/10.3389/fenvs.2017.00025 https://www.frontiersin.org/articles/10.3389/fenvs.2017.00025/full	8		Frontiers in Environmental Science ISSN: 2296-665X	Tạp chí Scopus	10	Vol. 5, Article 25	tháng 05, 2017
13	Development of flexible catalyst material for internal dry reforming https://doi.org/10.1149/07801.2431ecst https://iopscience.iop.org/article/10.1149/07801.2431ecst	8		ECS Transactions (Proceeding hội nghị của Electrochemical Society)		3	78(1) 2431-2439	tháng 07, 2017
14	Filtration of circulating tumour cells MCF-7 in whole blood using non-modified and modified silicon nitride microsieves https://doi.org/10.1504/IJNT.2018.089558 https://www.inderscienceonline.com/doi/abs/10.1504/IJNT.2018.089558	5	Ứng viên là tác giả Corresponding	International Journal of Nanotechnology (IJNT) ISSN: 1741-8151	Tạp chí ISI IF 2018: 0,512, Q4	3	Volume 15, Issue 1-3 page: 39-52	tháng 01, 2018
15	Ni-loaded (Ce,Zr)O _{2-δ} -dispersed paper-structured catalyst for dry reforming of methane https://doi.org/10.1016/j.ijhydene.2018.01.118 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0360319918302301	9		International Journal of Hydrogen Energy	Tạp chí ISI IF 2018: 4,229, Q1	39	Volume 43, Issue 10 page:	tháng 03, 2018

							4951-4960	
16	Ag/AgCl Film Electrodes Coated with Agarose Gel as Planar Reference Electrodes for Potentiometric Sensors https://doi.org/10.13189/ujms.2018.060502 https://www.hrpub.org/journals/jour_archive.php?id=62&iid=1458	5	Ứng viên là tác giả Corresponding	Universal Journal of Material Science		7	Vol. 6, No.4, pp. 148 - 154	tháng 10, 2018
17	Ảnh hưởng của thành phần nguyên liệu đến cấu trúc CeO ₂ dạng bông hoa chế tạo bằng phương pháp thủy nhiệt (Effect of the ingredient on the structure of flowerlike CeO ₂ prepared via hydrothermal method) https://b.vjst.vn/index.php/ban_b/article/view/646	6	Ứng viên là tác giả Corresponding	Tạp chí KH&CN Việt Nam ISSN: 1859-4794			Số 60(10)	tháng 10, 2018
18	Fabrication of thin film Ag/AgCl reference electrode by electron beam evaporation method for potential measurements https://doi.org/10.1088/2043-6254/aafe77 https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6254/aafdab	4	Ứng viên là tác giả Corresponding	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (ANSN - IOP publishing) ISSN: 2043-6262	Tạp chí Scopus IF(2022) = 2.1, Q2	9	volume 10, number 2 015006 (6pp)	tháng 01, 2019
19	Fabrication of an anode functional layer for an electrolyte-supported solid oxide fuel cell using electrohydrodynamic jet printing https://doi.org/10.1088/2043-6254/aafdab https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6254/aafdab	6	Ứng viên là tác giả Corresponding	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (ANSN - IOP publishing) ISSN: 2043-6262	Tạp chí Scopus IF(2022) = 2.1, Q2	6	volume 10, number 2 015004 (9pp)	tháng 01, 2019
20	Development of paper-structured catalyst for application to direct internal reforming solid oxide fuel cell fueled by biogas https://doi.org/10.1016/j.ijhydene.2019.02.134 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0360319919307499	8		International Journal of Hydrogen Energy ISSN: 0360-3199	Tạp chí ISI IF 2019: 4,084, Q1	31	Volume 44, Issue 21 page: 10484-10497	tháng 04, 2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

21	Biogas power generation with SOFC to demonstrate energy circulation suitable for Mekong Delta, Vietnam https://doi.org/10.1002/fuce.201800184 https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/fuce.201800184	10		Fuel Cells ISSN: 1615-6846	Tạp chí ISI IF 2019: 2,33, Q2	13	Volume 19, Issue 4 page: 346-353	tháng 04, 2019
22	Hydrothermal synthesis and characterisation of iron cerium oxide nanoparticles for hydrogen sulphide removal application https://doi.org/10.1504/IJNT.2018.099929 https://www.inderscienceonline.com/doi/abs/10.1504/IJNT.2018.099929	5	Ứng viên là tác giả Corresponding	International Journal of Nanotechnology (IJNT) ISSN: 1741-8151	Tạp chí ISI IF 2018: 0,512, Q4		Volume 15, Number 11/12 page: 887-897	tháng 05, 2019
23	Fabrication of nano-catalyst ceria flower and catalyst characterization https://doi.org/10.1088/2043-6254/ab1fe7 https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6254/ab1fe7	5	Ứng viên là tác giả Corresponding	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (ANSN - IOP publishing) ISSN: 2043-6262	Tạp chí Scopus IF(2022) = 2.1, Q2	2	volume 10, number 2 025010 (5pp)	tháng 05, 2019
24	Electrochemical sensor chips for multiple measurements of dissolved oxygen, pH and oxidation-reduction potential in aquacultural farming https://doi.org/10.1504/IJNT.2018.099939 https://www.inderscienceonline.com/doi/abs/10.1504/IJNT.2018.099939	7	Ứng viên là tác giả Corresponding	International Journal of Nanotechnology (IJNT) ISSN: 1741-8151	Tạp chí ISI IF 2018: 0,512, Q4		Volume 15, Number 11/12 page: 1024-1038	tháng 05, 2019
25	Enhanced electrochemical and physical properties of Ag/AgCl planar reference electrodes in potentiometric sensors by graphite oxide layer https://doi.org/10.17265/2161-6213/2019.3-4.005 https://www.davidpublisher.com/index.php/Home/Article/index?id=40349.html	4	Ứng viên là tác giả Corresponding	Journal of Materials Science and Engineering		2	Volume 9 (3-4), pp. 83-89	tháng 06, 2019

26	Performance Enhancement of Ni-Loaded Paper-Structured Catalyst for Dry Reforming of Methane by the Dispersion of Ceria-Based Oxides https://doi.org/10.1149/09101.1661ecst https://iopscience.iop.org/article/10.1149/09101.1661ecst	7		ECS Transactions ISSN: 1938-6737	Tạp chí ISI IF 2019: 0,47, Q2	3	Volume 91, Issue 1, pp. 1661- 1670 1661- 1670	tháng 09, 2019
27	Voltammetric determination of iron (III) using sputtered platinum thin film https://doi.org/10.1016/j.electacta.2019.134607 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0013468619314550	6	Ứng viên là tác giả Corresponding	Electrochimica Acta ISSN: 0013-4686	Tạp chí ISI IF 2019: 5,383, Q1	15	Volume 320, 7 pages	tháng 10, 2019
28	Xác định nồng độ Fe(III) trong môi trường nước bằng phương pháp quét thế sóng vuông sử dụng điện cực platin (Determination of iron(III) concentration in domestic water by square-wave voltammetry method using platinum electrodes) https://b.vjst.vn/index.php/ban_b/article/view/110	5	Ứng viên là tác giả Corresponding	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			61(11), pp. 42-47	tháng 11, 2019
29	Macromolecular design of a reversibly crosslinked shape-memory material with thermo-healability https://doi.org/10.1016/j.polymer.2019.122144 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0032386119311486	12		Polymer ISSN: 0032-3861	Tạp chí ISI IF 2020: 3,771, Q1	21	188 page: 122144	tháng 02, 2020
30	Paper-structured catalyst containing CeO ₂ -Ni flowers for dry reforming of methane https://doi.org/10.1016/j.ijhydene.2019.10.247 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0360319919341631	7	Ứng viên là tác giả Corresponding	International Journal of Hydrogen Energy ISSN: 0360-3199	Tạp chí ISI IF 2020: 4,084, Q1	32	Volume 45, Issue 36, page: 18363- 18375	tháng 07, 2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

31	Phenothiazine derivatives, diketopyrrolopyrrole-based conjugated polymers: synthesis, optical and organic field effect transistor properties https://doi.org/10.1007/s10965-020-02199-x https://link.springer.com/article/10.1007/s10965-020-02199-x	14		Journal of Polymer Research ISSN: 1022-9760	Tạp chí ISI IF (2020): 2,426, Q2	9	27:223	tháng 07, 2020
32	Nafion/platinum modified electrode-on-chip for the electrochemical detection of trace iron in natural water https://doi.org/10.1016/j.jelechem.2020.114396 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1572665720306238	5		Journal of Electroanalytical Chemistry ISSN: 1572-6657	Tạp chí ISI IF (2020): 3,218, Q1	27	Volume 873, 114396, 8 pages	tháng 09, 2020
33	Effects of silver nanoparticles on the growth, mortality rate and morphology of <i>Chlorella vulgaris</i> and <i>Thalassiosira weissflogii</i> algae https://doi.org/10.1504/IJNT.2020.111336 https://www.inderscienceonline.com/doi/abs/10.1504/IJNT.2020.111336	6	Ứng viên là tác giả Corresponding	International Journal of Nanotechnology (IJNT) ISSN: 1741-8151	Tạp chí ISI IF (2020): 0,578, Q3		Vol. 17, Nos. 7/8/9/10, pp.722- 739	tháng 11, 2020
34	Sensitive electrochemical measurement of As (III) using Nafion modified Platinum electrode via Anode Stripping Voltammetry https://doi.org/10.1504/IJNT.2020.111332 https://www.inderscienceonline.com/doi/abs/10.1504/IJNT.2020.111332	6	Ứng viên là tác giả Corresponding	International Journal of Nanotechnology (IJNT) ISSN: 1741-8151	Tạp chí ISI IF (2020): 0,578, Q3	1	Vol. 17, Nos. 7/8/9/10, pp.659- 672	tháng 11, 2020
35	Nickel nanoparticles loaded on ceria oxide spheres as catalyst for dry reforming of methane https://doi.org/10.1504/IJNT.2020.111337 https://www.inderscienceonline.com/doi/abs/10.1504/IJNT.2020.111337	5	Ứng viên là tác giả Corresponding	International Journal of Nanotechnology (IJNT) ISSN: 1741-8151	Tạp chí ISI IF (2020): 0,578, Q3		Vol. 17, Nos. 7/8/9/10, pp. 740- 753	tháng 11, 2020
36	A reversible healable epoxy network containing dynamic weak covalent crosslinks https://doi.org/10.1016/j.polymdegradstab.2020.109384	8		Polymer Degradation and Stability ISSN: 0141-3910	Tạp chí ISI IF (2020): 4,032, Q1	7	182, page: 109384	tháng 12, 2020

	https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0141391020303141							
37	Blend of metal oxides and polyaniline on platinum electrodes for dissolved oxygen sensors https://doi.org/10.47191/etj/v6i6.05 https://everant.org/index.php/etj/article/view/477	4		Engineering and Technology Journal			Vol 6 No 6 (2021), pp.919-924	tháng 06, 2021
38	Thermally reduced graphene/nafion modified platinum disk electrode for trace level electrochemical detection of iron https://doi.org/10.1016/j.microc.2021.106627 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0026265X2100713X	5	Ứng viên là tác giả Corresponding	Microchemical Journal ISSN: 0026-265X	Tạp chí ISI IF 2021: 4,821, Q1	12	Volume 169, 106627, 8pp	tháng 10, 2021
39	An electrochemical sensor based on polyvinyl alcohol/chitosan-thermally reduced graphene composite modified glassy carbon electrode for sensitive voltammetric detection of lead https://doi.org/10.1016/j.snb.2021.130443 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S092540052101011X	7	Ứng viên là tác giả Corresponding	Sensors and Actuators B: Chemical ISSN: 0925-4005	Tạp chí ISI IF 2021: 7,46, Q1	40	Volume 345, 130436, 9pp	tháng 10, 2021
40	Thiết kế, chế tạo và thử nghiệm hệ thống khử mặn sử dụng công nghệ thẩm tách điện quy mô phòng thí nghiệm (Designing, fabricating and testing at a laboratory scale a water desalination system using electrodialysis) https://doi.org/10.32508/stdjns.v6i1.1116 http://stdjns.scienceandtechnology.com.vn/index.php/stdjns/article/view/1116/1486	7		Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Tự nhiên ISSN: 1859-0128		2	6(1):1846-1855	tháng 02, 2022
41	Diels-Alder crosslinked telechelic poly(caprolactone-thiourethane)s with self-healing of macro-damages https://doi.org/10.1007/s10853-022-07594-x https://link.springer.com/article/10.1007/s10853-022-07594-x	14		Journal of Materials Science ISSN 1573-4803	Tạp chí ISI IF 2022: 4,682, Q1	3	57, pages156 51-15661	tháng 08, 2022

42	Synthesis and thermal-responsive behavior of a polysiloxane-based material by combined click chemistries https://doi.org/10.1016/j.polymer.2023.125813 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S003238612300143X	11		Polymers ISSN: 0032-3861	Tạp chí ISI IF 2023: 4,432, Q1	1	Volume 271, 125813 (9pp)	tháng 04, 2023
43	Highly stable ammonium ion-selective electrodes based on one-pot synthesized gold nanoparticle-reduced graphene oxide as ion-to-electron transducers https://doi.org/10.1016/j.microc.2023.108717 https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0026265X23003351	3	Ứng viên là tác giả Corresponding	Microchemical Journal ISSN: 0026-265X	Tạp chí ISI IF 2023: 5,304, Q2	5	Volume 190, July 2023, 108717, 8pp	tháng 07, 2023
44	Immobilization of anti-hCG antibody to nitrocellulose via protein https://doi.org/10.1007/978-3-031-44630-6_51 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-44630-6_51	8		IFMBE Proceedings (Springer) 1433-9277	Proceedings Scopus		Volume 95, pp 615 - 630	tháng 10, 2023
45	Blend of polyvinylpyrrolidone/ thermally reduced graphene for adsorption of heavy metal ions in water https://doi.org/10.1088/2043-6262/ad08a1 https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6262/ad08a1	6	Ứng viên là tác giả Corresponding	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (ANSN - IOP publishing) ISSN: 2043-6262	Tạp chí Scopus IF(2022) = 2.1, Q2		14, 045015	tháng 11, 2023
46	Graphene tách nhiệt biến tính với polyvinyl alcohol ứng dụng làm sơn nước dẫn điện trên cơ sở polyurethane (Graphene thermally modified with polyvinyl alcohol applied as conductive water-based paints based on polyurethane) https://doi.org/10.31276/VJST.65(11).37-41 https://b.vjst.vn/index.php/ban_b/article/view/2618	6	Ứng viên là tác giả Corresponding	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			65(11) 11.2023, pp 37-41	tháng 11, 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

47	Paper-structured catalyst with a dispersion of ceria-based oxide support for improving the performance of a SOFC fed with simulated biogas https://doi.org/10.1002/fuce.202300133 https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/fuce.202300133?af=R	6		Fuel Cells ISSN: 1615-6846	Tạp chí ISI IF 2024: 2,8, Q2	1-11	tháng 01, 2024
48	Effect of MWCNTs surface functionalization on the characterization of PVA/MWCNTs nanocomposites https://doi.org/10.1088/1402-4896/ad4f6c https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1402-4896/ad4f6c	4		Physica Scripta ISSN: 1402-4896	Tạp chí ISI IF 2,9, Q2	Phys. Scr. 99 (2024) 075901	tháng 05, 2024
49	Treating NO _x gas pollution by visible light photocatalytic reaction of S-doped TiO ₂ nanotubes https://doi.org/10.1007/s11244-024-01972-2 https://link.springer.com/article/10.1007/s11244-024-01972-2	4		Topics in Catalysis	Tạp chí ISI IF (2022): 3.6, Q2		tháng 05, 2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 19 bài ([5], [6], [7], [9], [14], [18], [19], [22], [23], [24], [27], [30], [33], [34], [35], [38], [39], [43], [45]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng độc quyền Sáng chế No. 34924 (Tên SHTT: Phương pháp đo nồng độ ion sắt trong nước sinh hoạt bằng phương pháp điện hóa sử dụng chip platin)	Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ KH&CN	228w/QĐ-SHTT, 09-02-2023	Đồng tác giả	3
2	Bằng độc quyền Sáng chế No. 36575 (Tên SHTT: Phương pháp đo nồng độ oxy hòa tan bằng cách sử dụng điện cực phủ màng mỏng polyme dẫn điện)	Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ KH&CN	50734/QĐ-SHTT.IP, 30-06-2023	Tác giả chính	4
3	Bằng độc quyền Sáng chế No. 36577 (Tên SHTT: Phương pháp chế tạo điện cực màng mỏng Ag/AgCl bằng phương pháp bốc bay chùm tia điện tử)	Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ KH&CN	50737/QĐ-SHTT.IP, 30-06-2023	Đồng tác giả	3
4	Bằng độc quyền Giải pháp Hữu ích No. 2037 (Tên SHTT: Thiết bị đo chỉ tiêu chất lượng nước)	Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ KH&CN	30620/QĐ-SHTT, 23-4-2019	Đồng tác giả	5
5	Bằng độc quyền Giải pháp Hữu ích No. 3053	Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ KH&CN	185w/QĐ-SHTT, 09-02-2023	Đồng tác giả	4

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(Tên SHTT: Thiết bị di động đo các chỉ tiêu chất lượng nước nuôi trồng thủy hải sản)				
--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 01 ([2]).

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ **Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2021-2022/11.**

Ứng viên đang tính giờ chuẩn theo định mức của giảng viên thỉnh giảng là 50% giờ chuẩn theo định mức. Năm học 2021-2022, Ứng viên đạt $[90/110/(270/2) + 0/14/(300/2)]$. Tuy nhiên, theo Công văn số 266/ĐHQG-TCCB ngày 22/02/2018 của ĐHQG TP. HCM thì định mức giờ giảng đối với giảng viên giữ chức vụ lãnh đạo (**Ứng viên là Viện trưởng**) là **20% giờ chuẩn theo quy định (Minh chứng trong Phụ lục 6 kèm theo)**. Vì vậy Ứng viên nhờ Hội đồng xem xét.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

TP. HCM, ngày 20 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đoàn Đức Chánh Tín